

Bản án số: 302/2023/DS-PT

Ngày: 16/3/2023

V/v: Tranh chấp thừa kế; Tranh
chấp liên quan đến yêu cầu tuyên
bố văn bản công chứng vô hiệu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Lương - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Huỳnh
Thiện - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 419/2022/TLPT - DS ngày 11 tháng 11
năm 2022 về việc “Tranh chấp thừa kế; Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên
bố văn bản công chứng vô hiệu”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 3568/2022/DS -
ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh
bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 356/2023/QĐ-
PT ngày 01/02/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 2689/2023/QĐ-PT ngày
22/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Số 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, thành phố Đ, Thành
phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 502/23/8 H.T.P, phường B.T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
(có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của Bà H: Ông Lại Huy T, sinh năm 1989
(Giấy uỷ quyền ngày 29/3/2022);

Địa chỉ: 67 X.L.H.N, phường T.Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh
(có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đoàn Thị H1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 632/19C K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.2. Bà Đoàn Thị Kim O, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 632/19 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.3. Ông Đoàn Q, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số 632/19A K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3.4. Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 12 T.N, phường B.T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Kim Kiều H1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 12 T.T, phường B.T, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 15/5/2019, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Đoàn Thị V trình bày:

- Yêu cầu công nhận phần đất ông Đoàn V1 (cha bà V) đã cho bà V có diện tích 24m² tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà V.

- Bà Đoàn Thị V yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu.

Lý do khởi kiện: Nguồn gốc đất do cha và mẹ bà V là ông Đoàn V1, sinh năm 1923 (chết năm 2014) và bà Đỗ Thị T1 (chết năm 1980). Cha và mẹ của bà có 08 người con gồm:

1) Đoàn Quang Viên (chết năm 1968), không có khai tử. Ông Viên có vợ tên Nguyễn Thị Nghi và 02 người con là Đoàn Quang Vĩnh và Đoàn Thị Mỹ Liên.

2) Đoàn H2, sinh năm 1953, (chết năm 1986, lúc còn độc thân và có khai tử).

3) Đoàn Thị V, sinh năm 1954

4) Đoàn Q, sinh năm 1955

5) Đoàn Thị H1, sinh năm 1957

6) Đoàn Thị Kim H, sinh năm 1960

7) Đoàn Thị Kim O, sinh năm 1963

8) Đoàn D, sinh năm 1972 (chết năm 2002, lúc còn độc thân).

Do tháng 8/2007, ông Đoàn V1 có bà Đoàn Thị V 24m² đất (trên đất có nhà), lúc cho có làm giấy tờ và được Ủy ban nhân dân phường L.Đ xác nhận.

Tháng 10/2007, ông Đoàn V1 có làm giấy ủy quyền, không có chính quyền địa phương xác nhận nhưng được các anh chị em ký tên vào (Bản chính do Bà H đang giữ). Bà V chỉ có bản phô tô cung cấp cho Tòa án. Phần cuối của giấy ủy quyền lúc chị em ký là không có dòng chữ “Tôi đồng ý giao nhà cho con gái tôi là Đoàn Thị Kim H”. Bà H tự viết vào thêm.

Trong bản di chúc có sai năm 2008 nhưng chữ viết là năm hai ngàn không trăm lẻ bảy; Không có giấy kiểm chứng sức khỏe của ông Đoàn V1 là còn minh mẫn không; Nội dung di chúc không phù hợp với giấy ủy quyền của cha vào tháng 10/2007; Dấu công chứng mờ không rõ nét, không có người làm chứng, công chứng viên không ký ở trang 01, không có dấu vân tay của ông Đoàn V1 trong di chúc. Ngoài ra, thời điểm này thì ông Đoàn V1 đã 85 tuổi và hay đau ốm nên không còn đủ minh mẫn để lập di chúc này.

Mẹ bà V là bà Đỗ Thị T1 (chết năm 1980), phần diện tích đất được cấp giấy chứng nhận là 111,5m² đất là tài sản của cha và mẹ (ông Đoàn V1 và bà Đỗ Thị T1), sau khi bà Thường chết thì đến nay vẫn chưa phân chia. Nội dung di chúc ghi “Sau khi tôi qua đời phần nhà thuộc quyền sở hữu của tôi trong căn nhà nêu trên sẽ thuộc quyền thừa kế của con gái tôi là bà Đoàn Thị Kim H ...”. Nội dung di chúc không cụ thể là quyền sở hữu của cha bà (ông Đoàn V1) là bao nhiêu và vị trí chỗ nào trong diện tích đất 111,5m², nên yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu.

Bị đơn bà Đoàn Thị Kim H trình bày: Nguồn gốc đất ban đầu cha và mẹ tôi tạo lập khoảng 500m² đất nhưng đã phân chia trước đó xong, đến năm 2003 được cấp giấy chứng nhận phần đất còn lại là 111,5m². Ông Đoàn V1 có để lại di chúc năm 2008 làm tại Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh là hợp pháp. Tôi đề nghị công nhận di chúc này là đúng nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V.

Ngày ông Đoàn V1 lập di chúc tôi không có đi cùng và cũng không biết, đến khoảng năm 2012 thì ông Đoàn V1 đưa di chúc này cho tôi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị H trình bày: Tôi thống nhất với yêu cầu của bà Đoàn Thị V là yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu và thực hiện theo nội dung giấy ủy quyền của ông Đoàn V1 vào tháng 10/2007. Tôi không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Kim O trình bày: Tôi thống nhất với yêu cầu của bà Đoàn Thị V là yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Q trình bày: Tôi thống nhất với yêu cầu của bà Đoàn Thị V là yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh: Vắng mặt tại phiên toà nhưng có Văn bản số 440/CC3 đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến về việc công chứng Bản di chúc ngày 05/4/2008; Người lập di chúc Đoàn V1; Số công chứng 573 như sau: “...Di chúc số 573 ngày 05/4/2008 do Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận nêu trên là hoàn toàn đúng với trình tự, thủ tục luật định, thành phần hồ sơ đầy đủ những giấy tờ theo quy định của pháp luật”.

Toà án nhân dân thành phố Đ đã tiến hành hoà giải, nhưng các bên không thống nhất được cách giải quyết toàn bộ vụ án, nên đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đoàn Thị V xác định: Rút lại yêu cầu công nhận phần đất ông Đoàn V1 (cha bà V) đã cho bà V có diện tích 24m² tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà V. Bà V sẽ khởi kiện trong vụ án khác nếu có tranh chấp sau này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 3568/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu công nhận phần đất ông Đoàn V1 đã cho bà Đoàn Thị V có diện tích 24m² tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà V.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị V: Tuyên bố bản di chúc của ông Đoàn V1 lập ngày 05/4/2008 được Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh công chứng, Số công chứng 573, Quyển số TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 04/10/2022, ông Lại Huy T đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Đoàn Thị Kim H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Ngày 20/10/2022, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

* Tại cấp phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện. Bị đơn, đại diện uỷ quyền của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không rút kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ mới, vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày và không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự được đảm bảo để thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tòa án không đưa con ông Đoàn Văn V1 là Đoàn Q Vĩnh và Đoàn Thị Mỹ L (thừa kế thế vị của ông Viên) tham gia với tư cách người có quyền nghĩa vụ liên quan. Mặc dù, ngày 15/3/2022 bà V làm đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: rút yêu cầu công nhận phần đất ông Đoàn V1 (cha bà V) đã cho bà V có diện tích 24m² tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà V. Chỉ còn yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu. Nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa con ông Đoàn Văn V1 là Đoàn Q và Đoàn Thị Mỹ L (thừa kế thế vị của ông V1) với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do đó, cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại nhằm đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

Do đó, đề nghị căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đề nghị chấp nhận kháng cáo, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 3568/2022/DS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao lại hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, do đó về hình thức là hợp lệ. Về người tham gia tố tụng trong vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Ông Lại Huy T đại diện theo uỷ quyền của bị đơn là bà Đoàn Thị Kim H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận Bản di chúc số công chứng số 573 được Phòng Công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng ngày 05 tháng 4 năm 2008 là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Đoàn Thị Kim H và của Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2022, tại các Bản tự khai và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Đoàn Thị V đã rút yêu cầu Tòa án công nhận phần đất ông Đoàn V1 (cha bà V) đã cho bà V có diện tích 24m² tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của bà V. Đồng thời, yêu cầu tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu, lý do:

Bản di chúc năm 2008 nhưng chữ viết là năm hai ngàn không trăm lẻ bảy; Không có giấy kiểm chứng sức khỏe của ông Đoàn V1 là còn minh mẫn không; Nội dung di chúc không phù hợp với giấy uỷ quyền của cha vào tháng 10/2007; Dấu công chứng mờ không rõ nét, không có người làm chứng, công chứng viên không ký ở trang 01, không có dấu vân tay của ông Đoàn V1 trong di chúc. Ngoài ra, thời điểm này thì ông Đoàn V1 đã 85 tuổi và hay đau ốm nên không còn đủ minh mẫn để lập di chúc này. Mẹ bà V là bà Đỗ Thị T1 (chết năm 1980), phần diện tích đất được cấp giấy chứng nhận 111,5m² đất là tài sản của cha và mẹ (ông Đoàn V1 và bà Đỗ Thị T1), sau khi bà Thường chết thì đến nay vẫn chưa phân chia. Nội dung di chúc ghi *"Sau khi tôi qua đời phần nhà thuộc quyền sở hữu của tôi trong căn nhà nêu trên sẽ thuộc quyền thừa kế của con gái tôi là bà Đoàn Thị Kim H ..."*. Nội dung di chúc không cụ thể là quyền sở hữu của cha bà (ông Đoàn V1) là bao nhiêu và vị trí chỗ nào trong diện tích đất 111,5m², nên yêu cầu Tòa án tuyên bố Bản di chúc ngày 05/4/2008 của ông Đoàn V1 là vô hiệu.

[3.2] Tại các Bản tự khai, Biên bản hoà giải (bút lục số 92, 93, 172, 173) cho thấy: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Q, bà H, bà O (là các con của ông V1 và bà T) đều thừa nhận: *"Nhà đất tại địa chỉ 632/21 K.V.C, Khu phố T, phường L.Đ, quận Đ (nay là thành phố Đ) Thành phố Hồ Chí Minh, là tài sản do ông Đoàn V1 và bà Đỗ Thị T1 chết để lại. Ông V1 và bà T có 08 người con gồm: Ông Đoàn Quang Viên, ông Đoàn Hiễn, bà Đoàn Thị V, ông Đoàn Quang, bà Đoàn Thị H, bà Đoàn Thị Kim H, bà Đoàn Thị Kim Oanh, ông Đoàn Dũng. Trong những người con này thì có: ông Đoàn Quang*

Viên là chết vào năm 1968, (không có khai tử), ông Viên có vợ tên Nguyễn Thị Nghi và 02 người con tên là Đoàn Q và Đoàn Thị Mỹ L. Còn ông Đoàn H2 chết năm vào 1986, lúc đó còn độc thân; Ông Đoàn D thì chết vào năm 2002, lúc mất còn độc thân".

[3.3] Như vậy, căn cứ lời khai trên của những người con ông V1 và bà T thì những người thừa kế di sản của ông V1 và bà T để lại gồm các ông, bà là: V, Q, H1, H, O và con của ông V1 (ông V1 chết năm vào 1968).

[4] Cấp sơ thẩm chỉ đưa các thừa kế là ông, bà Q, H, O vào tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà không đưa các thừa kế của ông Đoàn Q (là con của ông V1 - bà T đã chết vào năm 1968) vào tham gia tố tụng trong vụ kiện này là có thiếu sót và không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của những thừa kế của ông Viên mà trong quá trình giải quyết và tại phiên toà cấp phúc thẩm thì không thể bổ sung khắc phục được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà là có cơ sở được chấp nhận nên cần huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 3568/2022/DS - ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Do Bản án sơ thẩm bị huỷ nên các yêu cầu của các đương sự được Toà án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án sơ thẩm bị huỷ nên người kháng cáo không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Huỷ Bản án sơ thẩm số 3568/2022/DS - ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Toà án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Bà Đoàn Thị Kim H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho bà Đoàn Thị Kim H đã nộp theo Biên lai tạm ứng phí số AA/2022/0006064 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phòng Công chứng S Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Phòng Công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp theo Biên lai tạm ứng phí số AA/2022/0006489 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Đ, TP. Hồ Chí Minh (Kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS thành phố Đ, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Hương